

Huỳnh Ngọc An*

Ho Chi Minh's writings have a great value although they are not his greatest contribution in revolutionary activities. Studying Ho Chi Minh's scientific writing aims to provide students with necessary materials to understand clearly Ho Chi Minh's thoughts in generally and Ho Chi Minh's style in particularly. Using this result as a reference for teaching and learning Ho Chi Minh's thought. In this article, the author focuses on highly scientific and popularly used writing nowadays.

Received: 16/02/2022; Accepted: 24/02/2022; Published: 03/03/2022

Các tác phẩm của Hồ Chí Minh có một giá trị vô cùng to lớn. Sự nghiệp sáng tác của Hồ Chí Minh gắn bó mật thiết với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong từng thời kỳ; gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; gắn liền với tư tưởng, tình cảm, đạo đức, tác phong của Người. Vì vậy, học văn phong khoa học của Hồ Chí Minh chính là xây dựng con người mới, là bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau. Nghiên cứu về văn phong khoa học của Hồ Chí Minh nhằm cung cấp cho sinh viên tài liệu cần thiết để sinh viên, nhất là sinh viên sư phạm ngữ văn hiểu rõ hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và văn phong Hồ Chí Minh nói riêng; để tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu này chỉ tập trung những bài viết tiêu biểu, có tính chất chỉ đạo trong từng thời kỳ, từng nhiệm vụ của cách mạng, những chỉ dẫn đối với các tầng lớp nhân dân trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng đạo đức phong cách của Người. Trong đó, có lưu ý đến những bài viết mang tính khoa học cao và đang được nhiều chương trình học tập sử dụng.

* Khoa Luật và Khoa học chính trị, Trường Đại học An Giang,
ĐHOG-HCM

Nếu nói đến nghệ thuật mà hàm ý kỹ thuật thì không nên dùng chữ nghệ thuật để nói về văn thơ Hồ Chí Minh. Nghệ thuật ở Hồ Chí Minh đã thành chất của con người, từ tư duy, từ tâm hồn. Ai đã đọc văn thơ Hồ Chí Minh nhiều lần, khi thấy một bài văn, một bài thơ mới không có tên hoặc ký một bút danh mới, cũng đoán ra được là của Hồ Chí Minh. Khó mà nói cho hết đặc điểm của văn phong khoa học Hồ Chí Minh, nhưng có thể khái quát được các đặc điểm cơ bản sau đây:

Một ý, một tứ dù nhỏ cũng thuộc một hệ tư tưởng lớn chứ không bao giờ vụn vặt. Hồ Chí Minh nói một câu rất ngắn về miền Nam: miền Nam đi trước, về sau mà khiến cho đồng bào cảm động và phấn khởi biết bao. Qua đó, đồng bào miền Nam thấy Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã biết công minh, đau xót về những hy sinh dai dẳng của mình, lo lắng, tự hào về mình và khẳng định sự tất thắng của mình.

Một câu nói vui, một câu thơ đón bạn, đưa khách đều bộc lộ thể giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và luôn có ý nghĩa giáo dục. Cho nên văn của Hồ Chí Minh khẳng khái, thắm thía, gợi cho người ta nhiều suy nghĩ. Chẳng hạn Người viết: Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,

Trần mà như thế, kém gì tiên!

Nói vui mà vẫn giáo dục chúng ta một quan niệm mới về hạnh phúc. Con người sung sướng phải biết *ăn khỏe ngủ ngon* và điều không thể thiếu được là *làm việc khỏe*.

Trong một hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm về một công tác không đạt nhiều kết quả, anh em cán bộ ta vạch ra nhiều khuyết điểm, nhưng hầu hết đều đổ cho tư liệu, điều kiện vật chất, các tổ chức, các ngành... Hồ Chí Minh nhắc nhở phải nói là *tại tôi*, nói *tại tôi* được thì mới làm tốt được. Chỉ có hai tiếng thôi mà đánh trúng một nhược điểm khá phổ biến hiện nay, nhược điểm làm chậm bước tiến của chúng ta rất nhiều.

Nói chuyện với học sinh và giáo viên trường phổ thông cấp III Chu Văn An, Hà Nội (1958), Hồ Chí Minh nói: *“Trước nói: lao động là vẻ vang. Nhưng các cháu hiểu: anh lao động, tôi vẻ vang. Nay hiểu: mình lao động, mình vẻ vang”* [3, t.11, tr.593]. Câu nói giản dị mà sâu sắc nhằm đã phá tâm lý sâu kín của nhiều người ngoài miệng thì nói lời ca ngợi, tán dương lao động, mà thâm tâm chỉ muốn ngồi không hưởng thụ thành quả lao động của kẻ khác.

Đọc *Di chúc* (bản viết tay), chúng ta thấy ban đầu Hồ Chí Minh viết: *“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn”*. Mở đầu Người muốn truyền niềm tin tưởng chắc chắn cho chúng ta, ai cũng hiểu như thế. Nhưng sau Người lại bổ sung: *“... dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn...”*, đó là Người muốn nhắc nhở ý thức trường kỳ gian khổ, tuyệt đối không được chủ quan, hời hợt, nôn nóng khinh địch. Đó là tư tưởng chiến lược cơ bản của Bác: *“Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”*. [3, t.5, tr.52].

2.2. Văn phong Hồ Chí Minh có hình thức diễn đạt giản dị, ngắn gọn

Đây là biểu hiện của tính nhân dân. Nhiều cán bộ ta nói chuyện dễ thành ra khó, chuyện nhỏ thành ra lớn. Hồ Chí Minh nói chuyện khó ra dễ, Người ghét cái lối viết “rau muống kéo dây” và rỗng. Người phê bình nghiêm khắc: *“Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng*

xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lắc đầu, ai còn dám xem nữa?” [3, t.5, tr.339]. Ví dụ bàn về lập trường, Bác nói: Đối với người, ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù. Đối với mình, những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài, mà chính ở trong mình ta cũng có bạn và thù...” [3, t.9, tr.264]. Hồ Chí Minh căn dặn: *“Nói ít mà ý nghĩa nhiều, hơn là nói nhiều mà ý nghĩa ít”*. [3, t.13, tr.298].

Hồ Chí Minh ghét dùng chữ không cần thiết, dùng lung tung. Lúc ở Côn Minh, Người khuyên anh em viết bài báo xong đưa cho đồng chí Trịnh Đông Hải đọc. Đồng chí ấy là công nhân vận tải. Người nói: Hải đọc mà hiểu thì quần chúng hiểu. Người khuyên cán bộ: *“Không nên lúc nào cũng trích Các Mác, cũng trích Lênin, làm cho đồng bào khó hiểu. Nói thế nào cho đồng bào hiểu được, đồng bào làm được, đó là nói được chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ, mới là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin”*. [3, t.14, tr.161].

2.3. Văn phong Hồ Chí Minh trong sáng, ung dung, sinh động, thường pha chút hóm hỉnh, đối với kẻ thù thì sắc bén

Hồ Chí Minh nhận thấy rằng: *“Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi”*. [3, t.13, tr.504] Nói chuyện tại *Hội nghị Tuyên giáo miền núi* (8/1963), Người kể chuyện gọn, sinh động, hóm hỉnh như sau:

“Một hôm đi qua xã Hồng Thái, Bác thấy có một số thanh niên, Bác hỏi:

-Các anh các chị đi đâu về đây?

Chung em đi học về.

Học gì đấy?

Học Các Mác.

Có hay không?

Hay lắm.

Thế có hiểu không?

Không hiểu gì hết

Hay thì có hay, nhưng không hiểu gì hết!”

Hồ Chí Minh thường dùng tục ngữ, thành ngữ dân gian rất đúng chỗ, ai nghe cũng thấy rất chính xác mà lại rất sáng tạo. Người dạy: “*Trong trường, cần có dân chủ... Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”*” [3, t.9, tr.266]. Nói về đế quốc Mỹ: Giặc Mỹ chết thì chết, nết không chữa.

Hồ Chí Minh chuyển tục ngữ, thành ngữ cũ để nói về những khái niệm mới: “*Trung với nước, hiếu với dân*”, “Đảng viên đi trước làng nước theo sau”. Nhiều khi Người nói cô đọng, khắc họa như tục ngữ: “*Đào núi và lấp biển, quyết chí làm nên*”. [3, t.6, tr.440]

Đối với ta, Người châm biếm nhẹ nhàng để chúng ta giật mình, ghi nhớ mà sửa chữa, cũng có khi Người bông đùa để Bác cháu cùng cười vui. Đối với địch, Người không từ chữ nghĩa nặng; thường dùng luận điểm, số liệu, lời lẽ của chúng để chống lại chúng. Chẳng hạn, Người chỉ trích Kennedy sau khi là đại biểu quốc hội thì công kích Eisenhower là “*tung tiền bạc, vũ khí và quân lính vào trong vùng rừng núi Đông dương... là một điều nguy hiểm, vô ích, là một hành động tự sát*”, mà khi lên làm tổng thống lại vẫn làm như vậy. “*Vì sao tổng thống Ken-nơ-đi lại hành động tự sát một cách u mê, điều mà nghị sĩ Ken-nơ-đi đã cảnh cáo một cách sáng suốt?*”.

Kể từ những bài viết bằng tiếng nước ngoài những năm 1920 và *Bản án chế độ thực dân Pháp*, người ta đã thấy văn phong trào phúng của Người khi nói về địch là một lối trào phúng tích cực, gây khinh bỉ, bất bình và căm giận, kích thích người ta chiến đấu và hành động chứ không phải một lối cười ngao ngán bất lực, hay cười để rồi hòa cả làng.

Chiều hướng tư tưởng của Hồ Chí Minh quay về khía cạnh tích cực của sự vật. Trong bản thảo *Di chúc*, Người viết: “*Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ. Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?*”. Người khác thường thường viết 70 tuổi và ai mà đoán được đến bao giờ thì tôi không phục vụ... được nữa? Còn “điều đó cũng không có gì lạ” thì chúng

ta có khuynh hướng viết “đó là một qui luật”.

2.4. Văn phong Hồ Chí Minh chứa đựng tình thương yêu sâu sắc

Về mặt tình thương yêu ở con người Hồ Chí Minh, các nhà thơ Việt Nam đã nói đến nhiều và nói rất đạt.

Trong bài thơ *Bác ơi!* (1969), Tố Hữu viết:

Bác sống như trời đất của ta.

Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa Tự do cho mỗi đời nô lệ

Sửa để em thơ, lụa tặng già.

Trong *Thơ dân ca Bác Hồ* (1954), Xuân Diệu viết:

Trên đầu tóc Bác sương ghi

Chắc đôi sợi đã bạc vì chúng con...

Tình thương yêu con người của Hồ Chí Minh toát ra trong cử chỉ, trong đối xử và trong văn thơ, dù là văn chính luận hay thơ tuyên truyền vận động. Văn phong Người không bao giờ nghiêm lạnh, mà lúc nào cũng hoặc húng khởi, xúc động. Ai cũng róm nước mắt khi đọc bức thư Người viết cho đồng bào nhân ngày thương binh liệt sĩ (27-7), hay bức thư viếng cụ Hồ Tùng Mậu. Ai cũng phấn chấn, rạo rực khi nghe những bức thư, những câu thơ chúc mừng năm mới của Người.

Những bức thư Hồ Chí Minh viết cho đồng bào, những bài viết, bài nói không bao giờ Người quên thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng. Đặc biệt trong *Di chúc*, Người viết: “*Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế*”. [3, t.15, tr.624]

Tình thương yêu trong văn phong Hồ Chí Minh luôn luôn trong sáng, khỏe mạnh, chân chất, không cao vời, khúc mắc. Con mắt nhìn, cái tai nghe của Người thấu suốt từ những sự vật, những sự kiện to lớn nhất đến những cái tinh vi, nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống và trong mỗi con người. Vì vậy học văn phong Người, ta thấy như nghe chính tiếng nói của lương tâm mình.

Văn phong của Hồ Chí Minh không thể nói là hùng biện vì nó không dùng một thủ pháp mỹ

từ nào của loại gọi là nghệ thuật hùng biện. Văn phong của Người có sức thuyết phục và cảm hóa lòng người ở tư tưởng dứt khoát, ý tứ diễn đạt rõ ràng, trong sáng, dễ hiểu, chi tiết chọn lọc có sức nặng quyết định và ở lời lẽ đi sâu vào lòng người.

Văn phong Người mang tình thương yêu sâu sắc. Trong cái sâu sắc đó hoặc là trào phúng, hoặc là trữ tình, nhiều khi là trữ tình mà có pha chút dí dỏm, có khi châm biếm mà lẫn một thoáng cảm khái trữ tình.

Trào phúng của Hồ Chí Minh là loại trào phúng lớn vì nó dựa trên cơ sở sự căm ghét dứt khoát, đúng mức và đúng đối tượng, vì chỉ trích sâu vào bản chất thông qua hiện tượng, vì đã vẽ nên những chân dung hiện thực.

Hồ Chí Minh đã mở đường cho một văn phong khoa học ở nước ta. Đặc điểm của văn phong đó là chân thật, gọn gàng, giản dị, trong sáng, vui tươi, tình đi kèm với lý. Trường Chinh nhận xét: *“về văn phong, cách nói và cách viết của Hồ Chủ tịch có những nét rất độc đáo: nội dung khẳng khái, thấm thía, đi sâu vào tình cảm con người, chinh phục cả trái tim và khối óc của người ta; hình thức sinh động, giản dị, dễ hiểu, giàu tình dân tộc và tình nhân dân”*. Ngay từ 1923, nhà thơ Xôviết Osip Mandelstam gặp Người lần đầu, đã viết: *Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai*.

Chỉ vì suốt đời theo đuổi một lý tưởng và tập trung ý chí và năng lực vào đó, cho nên trong khi trở thành một nhà cách mạng vĩ đại, Hồ Chí Minh cũng trở thành một nhà văn, nhà thơ lớn. Tài hoa của Người không hướng vào mục đích nào khác hơn là phục vụ cách mạng, và tâm hồn nhà cách mạng, tâm hồn nghệ sĩ ở Người hòa quyện làm một. Tâm hồn đó biểu hiện ở hai mặt: yêu và ghét, đều triệt để. Yêu cuộc sống, ghét cái gì hại cho cuộc sống. Tâm hồn đó luôn đi đôi với trí tuệ. Vì vậy cảm xúc và suy nghĩ hòa hợp để xem xét các hiện tượng, nắm bắt những biểu hiện tinh vi, phức tạp, quanh co, loáng thoáng nhất của con người và sự vật, từ đó khám phá bản chất. Rõ ràng đó là thái độ linh hoạt thực tế của nhà tư tưởng chân chính.

Những nét ưu việt ấy không do bẩm sinh mặc dù bẩm sinh có những thuận lợi. Nó là kết quả của một sự khổ công học tập và rèn luyện. Trường hợp Hồ Chí Minh là minh họa hùng hồn nhất câu danh ngôn: thiên tài là sự bền bỉ phấn đấu. Học tập và rèn luyện chăm chỉ đã khiến Hồ Chí Minh có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng và phương pháp biện chứng cực kỳ vững chắc, vốn sống hết sức phong phú và vốn kiến thức về chính trị, về văn học, nghệ thuật cổ, kim, đông, tây vô cùng đặc sắc.

3. Kết luận

Cuộc đời của Hồ Chí Minh, tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong của Người đều là những bài học chúng ta học không bao giờ hết. Văn phong khoa học của Hồ Chí Minh cũng là một bài học cao quý: bài học tự chính nó và bài học về công phu rèn luyện. Người đã kiên trì dạy chúng ta về lập trường tư tưởng, về ý chí cách mạng, về đạo đức tác phong, cả về phong cách khoa học. Trong các cách thực hành học tập tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, cách hay nhất để tỏ lòng biết ơn, kính mến và tiếc thương của ta là thực hiện lời tâm nguyện Người đã viết trong bài Lênin và các dân tộc thuộc địa: *“Làm những điều mà Người đã căn dặn chúng ta, đó chẳng phải là pháp tốt nhất để tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Người sao?. Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội”*.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1,2*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 3,5,6,9,13,14,15*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Trần Dân Tiên (1995), *Những mẫu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.